

Số: **2853**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **23** thán 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số **3321**./TTr-STNMT-VP ngày **15**/5/2023.



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước số (1.1), Mục (I), Phần A, Phụ lục 1, và số (2.6), (2.7), (2.8), Mục (I), Phần A, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố hết hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP, các phòng: KSTTHC, TNMT, NC, KGVX, TKBT, TH, HCTC;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Trung tâm báo chí thủ đô;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ, SUNG THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4853~~ 4853/QĐ-UBND ngày ~~23~~ 23/5/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường</b> |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                    |                      |                                                                                                                                                                                                       |
| 01  | Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất                                      |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                    |                      |                                                                                                                                                                                                       |
|     | Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển                                                     | 10 ngày làm việc<br>Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân | - Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai theo Mẫu 37/Mẫu 38 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Sở Tài nguyên và Môi trường.<br>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác | Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội<br>Địa chỉ: 18 Huyện Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Không quy định       | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                      | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                            | Phí, lệ phí (nếu có)                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                          | nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                      |
|     | <p>Đăng ký khai thác nước dưới đất</p> <p>(Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản)</p> | <p>15 ngày làm việc</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân</p> | <p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản kê khai 02 tờ khai theo Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi 01 bản tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân.</p> | <p>Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p> | Không quy định                                          | <p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> |
| 02  | Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ                                                                                                                                                                                                                            | <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có</p>                                                                                                                  | <p>Dịch vụ công trực tuyến một phần</p> <p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ (bản điện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18</p>                                                  | <p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không;</p> <p>- Phí thẩm</p> | <p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022</p>                                                                                                   |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí (nếu có)                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        | <p>trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p> | <p>từ) qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến (khi hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến chưa đưa vào vận hành, có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính).</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo để tổ chức, cá nhân nhận giấy phép.</p> | Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | <p>định: 2.000.000 đồng/1 hồ sơ.</p> | <p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính lựa chọn tái cấu trúc xây dựng dịch vụ công trực</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                    |                                                                                                                                   | tuyển mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 03  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn</li> </ul> | <p>Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ (bản điện tử) qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến <i>(khi hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến chưa đưa vào vận hành, có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính)</i>.</li> <li>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo để tổ chức, cá nhân nhận giấy phép.</li> </ul> | Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội<br>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy phép: Không;</li> <li>- Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</li> <li>- Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                   | không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                    |                                                                                                                                  | thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;<br>- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính lựa chọn tái cấu trúc xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022; |
| 04  | Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính.</li> <li>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo đề tổ chức, cá nhân nhận giấy phép.</li> </ul> | Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội<br>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy phép: Không;</li> <li>- Phí thẩm định: 600.000 đồng/1 hồ sơ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</li> <li>- Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>                          |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        | <p>trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p> |                     |                    |                      | <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> |

